

Số: 452/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 11 năm 2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 536/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Nguyễn D, sinh năm 1990

Địa chỉ: 235 Lô A Chung cư H, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: 235 Lô A Chung cư H, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2012, quyển số 01/2012, do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/9/2012 cho ông Trần Nguyễn D và bà Nguyễn Thị L, nên quan hệ hôn nhân của ông D và bà L là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nguyễn D và bà Nguyễn Thị L đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông D và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nguyễn D, sinh ngày 25/02/2013 và con Trần Nguyễn L, sinh ngày 21/3/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp giữ, nuôi. Về cấp dưỡng: Ông Trần Nguyễn D cấp dưỡng 6.000.000 (Bốn triệu) đồng hàng tháng cho 02 con Trần

Nguyễn D và con Trần Nguyễn L (mỗi con 3.000.000 đồng/tháng) đến khi trưởng thành. Ông Trần Nguyễn D có nghĩa vụ thực hiện cấp dưỡng cho con vào ngày 10 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện vào ngày 10/12/2022.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nguyễn D và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Nguyễn D, sinh ngày 25/02/2013 và Trần Nguyễn L, sinh ngày 21/3/2015 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp giữ, nuôi. Ông Trần Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000 đồng, mỗi con 3.000.000 đồng/tháng, thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/12/2019 cho đến khi hai con thành niên.

Ông Trần Nguyễn D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Trần Nguyễn D và bà Nguyễn Thị L phải chịu và được tính căn trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0007637 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Nguyễn D và bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND Quận 3;*
- *Chi cục THADS Quận 3;*
- *UBND Phường 1, Quận 3;*
- *Đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Hoa**